

Những Lời Khai Thị Trí Huệ Trong Kinh Kim Cang

Chủ Đề 419: Như Lai Từ Tánh Thể Hiện Hiện Ra Tướng Ứng Thân, Giáo Hóa Đại Thiên Thế Giới. Vì Chúng Sanh Mở Ra Kho Báu Này, Điều Khiển Cho Họ Hồi Quang Phản Chiếu, Không Chấp Trước Tất Cả Tướng, Mà Tự Thấy Được Bản Tánh

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Tháng 05 năm 1995

Địa điểm: Cư Sĩ Lâm Phật Giáo Singapore

Trích lục từ: Báo cáo nghiên cứu Kim Cang Bát Nhã (Tập 036)

Chuyên ngữ: Tịch Minh



【Như Lai từ Tánh thể hiện hiện ra tướng Ứng thân, giáo hóa đại thiên thế giới. Vì chúng sanh mở ra kho báu này, điều khiển cho họ hồi quang phản chiếu, không chấp trước tất cả tướng, mà tự thấy được bản tánh.】

Chúng ta xem đoạn này, trước tiên chúng ta phải hỏi, chư Phật Bồ Tát, bao gồm cả A La Hán, các Ngài vì sao đến thế gian này của chúng ta? Các Ngài đến bằng cách nào? Có phải là các Ngài muốn đến không? Các Ngài có năng lực này, muốn đến là đến sao. Nếu các Ngài vẫn còn “tưởng” (mong muốn), thì các Ngài là phàm phu, không phải thánh nhân; không những không phải Phật Bồ Tát, mà ngay cả A La Hán cũng không phải. Chư vị phải biết rằng, A La Hán đã không còn “tưởng” nữa. Các Ngài làm sao mà đến? Hiện nay khoa học công nghệ phát triển, lấy ví dụ thì rất dễ hiểu, chứ thuở xưa đưa ra ví dụ này quả thật rất khó. Trong nhà bạn có máy tivi, bạn chỉ cần mở kênh lên, hình ảnh người bên trong liền hiện ra, bạn liền nghe thấy họ đang biểu diễn, đang nói chuyện ở trong đó. Bạn có thể đi hỏi họ: “Anh có phải là muốn hiện thân không? Anh hiện thân ở đây là có ý gì?”. Bạn sẽ không đi hỏi như vậy! Hình tướng đó, âm thanh đó, sung mãn khắp mọi không gian, đúng không? Bạn mở tivi ở đây, nó hiện tướng ở đây; mở tivi ở đằng kia, nó hiện tướng ở đằng kia. Sóng điện đó cũng giống như Pháp thân, Pháp thân tận hư không biến pháp giới. Tướng hiện ra như thế nào? Chúng sanh có “cảm”, Ngài liền hiện, cái “cảm” đó giống như chúng ta bật công tắc vậy, cũng giống như dòng điện, chúng ta vừa ấn xuống thì dòng điện là “cảm”, hình tướng lập tức hiện ra là “ứng”. Chư Phật Bồ Tát, A La

Hán, thị hiện ở thế gian này là cùng chúng sanh “cảm ứng đạo giao”, Ngài không có khởi niệm, Ngài không có ý nghĩ “ta muốn đến”, hoàn toàn không có! Chúng sanh có cảm, Ngài liền có ứng. Pháp thân là tận hư không biến pháp giới, Pháp thân của Phật Bồ Tát là tận hư không biến pháp giới, Pháp thân của chính chúng ta cũng là tận hư không biến pháp giới. Tùy xứ có cảm, tùy xứ có ứng; tùy thời có cảm, tùy thời có ứng, cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn! Đây là chân tướng sự thật.

Còn về việc hiện tướng gì, tôi nghĩ mọi người đều đã từng tụng “Phẩm Phổ Môn”, có thể lấy Quán Thế Âm Bồ Tát trong “Phẩm Phổ Môn” làm một ví dụ, ba mươi hai ứng thân, ba mươi hai loại thân ứng hóa, đáng dùng thân gì để được độ thì Ngài hiện thân đó mà vì họ thuyết pháp. “Đáng dùng thân gì”, không phải là Phật Bồ Tát nghĩ rằng “Ta nên hiện một cái thân gì”, nếu Ngài khởi lên cái ý niệm này thì Ngài lại biến thành phàm phu mất rồi, Ngài lại có ngã tướng, ngã kiến rồi, Ngài hoàn toàn không có; mà hoàn toàn là do tâm chúng sanh. Tâm chúng sanh, tôi là chúng sanh, tôi không có ý nghĩ muốn Ngài hiện thân Phật, sao Ngài lại hiện Phật rồi; tôi không có muốn Ngài hiện thân Bồ Tát, sao Ngài lại hiện Bồ Tát rồi! Thực ra bạn có nghĩ đến, nhưng cái suy nghĩ đó của bạn rất vi tế, ngay cả chính bạn cũng không biết. Tư tưởng của chúng ta quá đỗi chậm chạp, quá thô thiển! Những ý niệm vi tế chúng ta không nhận ra được, bản thân đều không biết, cái tướng được cảm hiện ra đó là do niệm vi tế cảm thành. Cho nên Pháp thân là tận hư không biến pháp giới, độ nhạy cảm của nó cực kỳ cao. Tâm niệm của chúng sanh chúng ta, một giây đồng hồ có hai mươi một vạn sáu ngàn lần sanh diệt, ý niệm vi tế như vậy có thể cảm, Phật Bồ Tát liền có thể hiện. Tự nhiên mà hiện, xác thực là không có ý niệm, đạo lý này, chân tướng sự thật này, chúng ta nhất định phải hiểu thấu. Trước khi chứng quả, chưa chứng quả tức là chưa khế nhập vào cảnh giới này, cảnh giới này chư vị phải nhớ kỹ, chính là Nhất chân pháp giới, chính là cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn, nói cho chư vị dễ hiểu hơn một chút, đó chính là thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu dùng các pháp môn khác, bắt buộc phải Tánh Tướng viên dung thì mới có thể thâm nhập được, mới có thể chứng đắc được. Chúng ta không có công phu này, không đến được cảnh giới này, thì niệm A Di Đà Phật, nương vào bốn nguyện của Phật tiếp dẫn, chúng ta cũng có thể thành tựu vãng sanh. Con đường vãng sanh này chỉ có duy nhất một pháp môn này, trước đây đã từng thưa với chư vị, ngoài pháp môn niệm Phật tiếp dẫn của Tịnh Tông ra, không có pháp môn thứ hai; tất cả mọi pháp môn khác, đều bắt buộc phải Tánh Tướng tương

dung. Đây là nói rõ chư Phật Bồ Tát, các bậc thánh hiền, hiện Ứng thân, Hóa thân ở thế gian này là từ đâu mà đến.

Ngài hiện thân này, Ngài khởi tác dụng rồi, giáo hóa tất cả chúng sanh trong đại thiên thế giới, chính là khởi lên tác dụng này. Giáo hóa, Ngài phải thị hiện hành động, Ngài phải thị hiện ngôn ngữ, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện “Tám tướng thành đạo” cho chúng ta. Phần này chúng ta giản lược, không cần phải kể từng việc một. Ở phần mở đầu của bộ Kinh này, Ngài đã thị hiện cho chúng ta việc đắp y ôm bát, vào thành lớn Xá Vệ khát thực. Trong Kinh Hoa Nghiêm “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên”, “Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên” có 40 quyển kinh văn, chư vị đều biết, Thiện Tài đồng tử ngũ thập tam tham (53 lần tham học), 53 lần tham học chính là nằm trong phẩm Hạnh Nguyên, 53 vị Pháp thân Đại sĩ, đã thị hiện cho chúng ta ở mọi ngành mọi nghề, già trẻ gái trai, làm ra một tấm gương cho chúng ta thấy, làm thế nào để sống qua ngày, làm thế nào để làm việc, làm thế nào để đối nhân xử thế tiếp vật, các Ngài không chỉ nói cho chúng ta nghe, mà còn làm ra hình mẫu cho chúng ta xem. Các Ngài có khởi tâm động niệm không? Thừa với chư vị, thực sự là không hề khởi tâm, cũng chưa từng động niệm. Các Ngài là nói mà không nói (thuyết nhi vô thuyết), làm mà không làm (tác nhi vô tác), làm và không làm là một, nói và không nói là một, “một” liền nhập vào Pháp giới. Chúng ta ngày nay, làm và không làm là hai, là hai chuyện khác nhau, nói và không nói cũng là hai, không phải một, cho nên chúng ta không thể nhập vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn, không vào được. Khi nào cái ý niệm về “hai” này của chúng ta không còn nữa, thì xin chúc mừng, bạn đã có thể nhập, bạn đã thâm nhập được rồi. Thực sự cái vọng tưởng về “hai” này dứt không nổi, thì hãy mau mau niệm A Di Đà Phật, ngoài con đường này ra, không có con đường thứ hai nào dễ đi hơn. Cầu xin A Di Đà Phật giúp đỡ, lúc lâm chung đến tiếp dẫn chúng ta. Đây là nói rõ tất cả chư Phật thánh hiền vì chúng ta mà thuyết pháp, phải nhớ kỹ, các Ngài là nói mà không nói, không nói mà nói, cho nên gọi là “xưng tánh nhi đàm” (từ tự tánh mà nói ra). Từ trong tự tánh, tự nhiên lưu lộ ra ngôn ngữ văn tự, tuyệt đối không có ý niệm gì.

Chúng ta ngày nay học Phật pháp, đến học kinh Phật, chữ này có ý nghĩa gì? Câu này giảng ra sao? Thừa với chư vị, thì thấy đều giảng sai mất rồi! Vì sao vậy? Nó vốn dĩ không có ý nghĩa gì, sao bạn có thể gán ghép ý nghĩa vào đó một cách bừa bãi được? Tôi nói lời chân thật với mọi người, nói lời chân thật thì rất ít người hiểu, lại còn có không ít người cho rằng tôi đang lừa gạt mọi người.

“Ông đọc không ít kinh, nghiên cứu cũng không ít, ông rất biết giảng kinh, chắc là ông sợ tôi biết giảng, ông bảo tôi đừng đi suy nghĩ, đừng đi nghiên cứu, ông đến để lừa tôi”. Thật sự có người suy nghĩ như vậy, tôi đã từng gặp rồi, điều này có oan uổng hay không cơ chứ! Nói lời thật với họ, họ lại hiểu lầm. Nếu tôi muốn lừa bạn, hại bạn, thì cứ xúi bạn hãy đem bộ kinh đó đi mà nghiên cứu kỹ lưỡng, tra cứu thật nhiều tài liệu, đó là cố ý hại bạn. Vì sao vậy? Bạn vĩnh viễn đọa lạc trong Đệ lục ý thức, bạn không thể kiến tánh. Cho nên chư vị nhất định phải hiểu rõ, kinh không có ý nghĩa, bởi vì không có ý nghĩa, nên một kinh thông thì tất cả kinh đều thông; nếu có ý nghĩa, bạn làm sao còn thông được nữa? Khi nào ở trong kinh một chút ý nghĩa cũng không còn nữa, thì đó gọi là gì? Là trí tuệ đã mở, Căn bản trí đã mở, Bát Nhã vô tri; sau khi bạn đạt được vô tri, bạn khởi tác dụng liền không gì không biết (vô sở bất tri).

Chúng ta ngày nay học kinh, không giống như người xưa, người xưa học một bộ kinh, là hạ thủ công phu từ một bộ kinh. Bạn bái một vị thầy, thầy truyền cho bạn một cuốn kinh, là kinh gì? Mỗi tông phái không giống nhau, thuộc Hiền Thủ Hoa Nghiêm tông, nhất định sẽ giao cho bạn một bộ “Kinh Hoa Nghiêm”, bảo bạn đi tụng niệm. Thiên Thai tông nhất định sẽ giao một bộ “Kinh Pháp Hoa”, đưa cho bạn đi tụng. Không có giảng giải gì cả, chỉ bảo bạn đi tụng, bảo bạn đi học thuộc lòng. Có ý nghĩa gì không? Không có ý nghĩa gì. Ngày ngày tụng niệm, tụng đến chín muồi, tụng đến trong tâm không còn một chút ý nghĩa nào nữa, thì lúc đó công phu mới thành thực. Tụng đến trong tâm không còn bất kỳ ý nghĩa nào, sư phụ mới giảng cho bạn một đoạn, hai đoạn, liền hoát nhiên đại ngộ, là khai ngộ rồi. Một khi đã khai ngộ, phần sau không cần giảng nữa, toàn bộ đều thông suốt rồi. Nếu bạn vẫn còn giữ một cái ý nghĩa ở trong đó, thì mười phương tất cả chư Phật đến giảng bộ kinh này cho bạn, bạn cũng không thể khai ngộ. Vì sao bạn không thể khai ngộ? Bạn có vọng tưởng chấp trước đang ngăn trở. Học Phật không có gì khác, chính là đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước niệm cho rơi rụng đi. Tụng kinh là một phương pháp, chính là tu định, ngồi thiền là tu định, niệm Phật là tu định, trì chú là tu định, tụng kinh cũng là tu định, dùng phương pháp này để tu định, tu tâm thanh tịnh, đạo lý là ở chỗ này. Đây đều là nói cho chư vị nghe lời chân thật. Cho nên họ từ một bộ kinh mà khai ngộ, thì tất cả kinh đều quán thông, không chỉ Phật pháp quán thông, mà tất cả pháp thế gian cũng thông đạt, thế xuất thế gian pháp đều thông suốt rồi. Nguyên nhân là gì? Tất cả đều là do tự tánh lưu lộ ra, bạn đã kiến tánh rồi, làm gì có chuyện không thông đạt? Tất cả mọi huyền tướng, y báo

chánh báo trang nghiêm của mười pháp giới, bao gồm cả việc Phật thuyết kinh cũng là tướng, cũng là vọng tướng, là pháp do nhân duyên sanh, thấy đều là do tự tánh biến hiện ra; đã kiến tánh, làm gì có chuyện không thông đạt? Đạo lý là ở chỗ này. Chỉ cần ngoan ngoãn thật thà mà niệm là tốt rồi, đừng đi khởi vọng tướng, hễ khởi vọng tướng là hỏng mất, cứ tướng Phật có ý gì, Phật chẳng có ý gì cả. Chỉ cần bạn thực sự tường tận thông đạt rồi, kinh điển đặt trên bàn, bạn đem đi giảng, bạn xem bên dưới, bên dưới là người, thì nói tiếng người với họ; bên dưới là quỷ, thì nói tiếng quỷ với họ. Tiếng người, tiếng quỷ đều là những gì trên kinh đã nói. Bởi vì nó không có ý nghĩa, nên bên trong nó mới hàm chứa vô lượng nghĩa, cho nên chúng sanh trong chín pháp giới, mở quyển kinh ra đều có thể vì họ mà thuyết pháp, đều khế cơ, họ nghe rồi đều được thọ dụng, đều được lợi ích; nếu chỉ có một ý nghĩa, thì không thể có ý nghĩa thứ hai, chư vị phải hiểu rõ đạo lý này.

Đặc biệt là các đồng học phát tâm học giảng kinh, các vị hãy xem các bản chú giải của cổ đại đức, thường một bộ kinh có vài chục loại chú giải. “Kinh Vô Lượng Thọ” có hơn 30 loại chú giải; “Kinh Lăng Nghiêm” và “Kinh Kim Cang” đều có hơn 100 loại chú giải, hơn 100 loại chú giải tức là có hơn 100 loại ý nghĩa, những ý nghĩa đó đều đúng. Thế Tôn từ bi, sợ người đời sau chúng ta đi sai đường, trước khi nhập diệt đã truyền lại cho chúng ta Tứ y pháp (bốn điều nương tựa), y pháp bất y nhân (nương vào pháp, không nương vào người). Pháp là gì? Là Kinh điển. Chúng ta phải nương vào điều này, Kinh không có ý nghĩa, không có ý nghĩa mới là chỗ nương tựa chân thật; có ý nghĩa là không đáng tin cậy, có ý nghĩa là phạm phu, có ý nghĩa tức là có vọng tướng, có phân biệt, có chấp trước, người như vậy không đáng tin cậy, không thể nương tựa. Phải tìm người không có ý niệm gì, không có vọng tưởng, không có phân biệt chấp trước, như vậy mới đáng tin, vị ấy mới có thể giáo hóa chúng sanh trong chín pháp giới.

Không chỉ Phật pháp cần phải ngộ; thuở xưa, giáo dục thế gian pháp cũng chú trọng chữ ngộ. Trường học thời nay thì tôi không biết thế nào, lúc nhỏ tôi đi học ở trường, chúng tôi nghe các thầy giáo trò chuyện tán gẫu với nhau, nói học sinh nào đó ngộ tánh rất cao; chúng tôi vẫn còn nghe cách nói này, giáo viên vẫn còn chú trọng ngộ tánh của học sinh. Phương pháp giáo dục, làm thế nào để khơi gợi ngộ tánh của người đó, mục đích giáo dục ngày xưa là ở chỗ này, dẫn dắt bạn khai ngộ; khai ngộ là trí tuệ, chứ không phải dạy bạn đi ghi nhớ một mớ thường thức, những thứ đó nhớ cho nhiều, xem cho nhiều, đọc cho nhiều, cũng

vô dụng! Nho gia trong “Lễ Ký”, thiên “Học Ký”, đã nói rất hay: “Ký vấn chi học, bất tức dĩ vi nhân sư” (Cái sự học chỉ nhờ ghi nhớ và hỏi han bề ngoài, không đủ tư cách để làm thầy người ta). Làm thầy dạy học sinh, trí tuệ của bạn chưa mở, bạn đọc rất nhiều, nhớ rất nhiều, nghe người khác giảng rất nhiều, đem những thứ này ra dạy học sinh, như vậy là sai lầm, điều này là không thể được. Nhất định phải tự mình có chỗ ngộ, tự mình có kiến địa, dù chưa đại khai viên giải, chưa viên ngộ, triệt ngộ, thì ngộ được một phần, phần đó là do bạn thực sự nhận thấy được, đây mới là mục tiêu chân thật của việc dạy học.

Chúng ta xem tiếp phần dưới, “Vì chúng sanh mở ra kho báu này”, câu nói này rất quan trọng. Kho báu là gì? Kho báu chính là tự tánh của chúng sanh. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, Phật Bồ Tát không có gì để cho chúng sanh, Phật Bồ Tát nào nói ta có thứ này có thể truyền thụ cho con, đó là yêu ma quỷ quái, đó không phải là Phật Bồ Tát chân thật. Phật Bồ Tát chân thật thì, ta không có thứ gì để cho con cả, những gì con đạt được là do trong tự tánh của con vốn dĩ đã đầy đủ trọn vẹn. Phật Bồ Tát làm tăng thượng duyên cho chúng ta, dẫn dắt chúng ta khai phát tự tánh. Mở ra kho báu “này”, chữ “này” ở đây chính là chỉ cho chúng sanh, là kho báu vốn có của chúng sanh, Phật tánh vốn có, tự tánh vốn có. Lục Tổ Huệ Năng của Thiền tông là một ví dụ rất điển hình, Ngài ở Hoàng Mai, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn Hòa thượng giảng “Kinh Kim Cang” cho Ngài nghe, giảng đến câu “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm” (Nên không trụ vào đâu mà sanh tâm ấy), Ngài liền khai ngộ. Nhẫn Hòa thượng đã cho Ngài thứ gì? Chẳng cho cái gì cả, là tự Ngài giác ngộ đấy chứ. Sau khi ngộ, Ngài báo cáo tâm đắc, chỗ ngộ của mình với Nhẫn Hòa thượng: “Hà kỳ tự tánh, bản lai thanh tịnh” (Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh). Ý nghĩa của vốn tự thanh tịnh, chính là nói tôi hiện tại đang làm phàm phu cũng là thanh tịnh, nhìn xem súc sanh, tự tánh của súc sanh cũng là thanh tịnh; nhìn xem ngựa quỷ, tự tánh ngựa quỷ cũng thanh tịnh; nhìn xem A Tỳ địa ngục, tự tánh của những chúng sanh trong A Tỳ địa ngục vẫn là thanh tịnh, không bị ô nhiễm, vốn dĩ thanh tịnh. Có thể thấy ô nhiễm không phải là thật, ô nhiễm là mê, là bất giác. Bất giác thì nhiễm rồi, thì gọi là ô nhiễm, bất giác thì gọi là mê. Mã Minh Bồ Tát trong “Khởi Tín Luận” có nói với chúng ta: “Bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô” (Bổn giác vốn có, bất giác vốn không). Vốn dĩ là không, hiện tại có hay không? Hiện tại cũng không. Nếu bạn nhận thấy hiện tại cũng không có, bạn đã khai ngộ rồi. Không được! Hiện tại đang có. Hiện tại có, là bạn đang mê, bạn chưa ngộ. Bạn nhất định phải biết rằng, mê không phải là thật, trong tự tánh vốn dĩ không có mê, hiện tại cũng

không mê, tương lai mãi mãi cũng không mê. Nếu bạn hiểu rõ sự thật này, kiến lập được tín tâm trên nền tảng này, thì sẽ có khả năng khai ngộ. Đến khi nào mới khai ngộ? Mê ngộ là một, mê ngộ bất nhị, cũng giống như lời đã nói ở trước, nói và không nói là một không phải hai, mê và giác ngộ là một không phải hai, thì khai ngộ rồi. Mê là mê, giác ngộ là giác ngộ, là hai chuyện khác nhau, bạn đang mê, bạn không ngộ. Miệng tuy nói giác ngộ, nhưng trong tâm vẫn mê hoặc điên đảo, thì chưa ngộ. Chư Phật Bồ Tát, thiện tri thức giúp đỡ chúng ta, là bởi các Ngài có thiện xảo phương tiện, giúp tự chúng ta minh tâm kiến tánh, phương pháp rất nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, hễ khéo cơ là thành công.

“Đều khiến cho họ hồi quang phản chiếu”, tất cả mọi pháp môn, thấy đều không ngoài một nguyên tắc này, bảo bạn quay đầu, bảo bạn phản chiếu. Quán Thế Âm Bồ Tát trong pháp hội Lăng Nghiêm, bạn xem Ngài đã nói ra phương pháp dụng công của chính mình. Ngài dụng công bằng cách nào? Ngài kiến tánh ra sao? Ngài dùng nhĩ căn, “Phản văn văn tự tánh, tánh thành Vô thượng đạo” (Xoay cái nghe để nghe lại tự tánh, tánh thành tự đạo Vô thượng), Ngài dùng phương pháp này. Ở đây nói phản chiếu, đối với Quán Âm Bồ Tát chính là phản văn. Nói tóm lại, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, phải biết hồi quang phản chiếu. Vừa phản chiếu liền kiến tánh; nếu chạy theo tướng cảnh giới bên ngoài, thì liền chấp tướng rồi. Vậy vấn đề đặt ra ở đây là, làm sao để phản (xoay lại)? Nhĩ căn của Quán Âm Bồ Tát nghe âm thanh bên ngoài, làm sao có thể từ âm thanh mà nghe ngược trở lại? Mắt chúng ta nhìn thấy sắc tướng bên ngoài, làm thế nào để từ sắc tướng mà quay đầu lại được? Chư vị phải thấu hiểu chân thực nghĩa của chữ này, không phải là cái “xoay ngược” theo kiểu đó; cái gọi là xoay lại (phản) tức là thay đổi một quan niệm, là ý nghĩa này. Phía trước chẳng phải có nói sao? Đều là nói về cương lĩnh tu hành này, yếu lĩnh của tu hành nằm ở “tác quán” (khởi quán), quán tức là quan niệm, đem quan niệm chuyển đổi lại. “Tôi không biết chuyển”; đã tụng “Kinh Kim Cang” rồi mà vẫn không biết chuyển sao? Bất kỳ bốn câu, một câu kinh văn nào trong “Kinh Kim Cang”, nếu bạn có thể thọ trì, đều có thể kiến tánh. Lời này thật sự không giả chút nào. Giống như chỗ chúng ta vừa đọc đây: “Như Lai nói ba mươi hai tướng tức phi thị tướng, thị danh ba mươi hai tướng” (Như Lai thuyết tam thập nhị tướng tức thị phi tướng, thị danh tam thập nhị tướng), chúng ta đối với cái thân tướng này, lập tức chuyển đổi rồi, đây gọi là phản quán. Phạm phu chấp cái thân này rất nặng, thần thánh không thể xâm phạm, chấp trước kiên cố, đây là vọng

tướng của phàm phu, là quan niệm sai lầm; ngược lại, ba mươi hai tướng tức phi ba mươi hai tướng, thị danh ba mươi hai tướng, đem phân biệt chấp trước phá sạch sành sanh, đây gọi là phản, phản chiếu là cách phản như vậy. Nếu trong tâm bạn niệm niệm tham đồ hoàng kim, đồ la, châu báu, ngày ngày nghĩ đến những thứ này, “Kinh Kim Cang” giảng “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” (Phàm những gì có tướng, đều là hư vọng), cái tâm tham đó lập tức tiêu tan, đây chính là phản. Bất kỳ một câu kinh văn nào trong “Kinh Kim Cang” đều có thể giúp bạn hồi quang phản chiếu, phản chính là cách phản này, Quán Thế Âm Bồ Tát phản văn văn tự tánh cũng chính là cách phản này. Ngài có thể đem quan niệm sai lầm, lập tức chuyển đổi trở lại quy về quan niệm chân chánh, đây gọi là phản văn. Trong Phật pháp Đại thừa, đây là nguyên lý nguyên tắc dụng công, trong Thiền tông có nói: “Bất phạ niệm khởi, chỉ phạ giác trì” (Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm), giác là gì? Quan niệm quay trở lại chính là giác, giác và phản chiếu nói ở đây là cùng một ý nghĩa, ý niệm đó phải chuyển cho thật nhanh. Không chuyển thì sẽ chạy theo phiền não, hễ chuyển lại, phiền não liền không còn nữa, tâm liền thanh tịnh.

“Không chấp trước tất cả tướng, mà tự thấy được bốn tánh.” Vừa quay đầu liền kiến tánh, ba mươi hai tướng tức thị phi tướng, là Tánh, là chân như bốn tánh. Tướng phản do chân như bốn tánh hiện ra, tướng phản này là huyền tướng, sát na sanh diệt, “đương xứ xuất sanh, đương xứ diệt tận” (sanh ra ngay tại đó, diệt đi ngay tại đó), trọn chẳng thể được, là một cái tướng như vậy đó. “Thị danh ba mươi hai tướng”, những gì hiện ra tuy là huyền tướng, là tướng tương tục, nhưng chẳng phải là không có tác dụng, nó có tác dụng. Tác dụng gì? Chúng ta hiện nay vẫn chưa kiến tánh, tác dụng là dùng cái tướng này để kiến tánh. Người đã kiến tánh rồi, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, tác dụng đó của Ngài là gì? Là để giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, tuyệt đối không có chính mình; nếu vẫn còn chính mình, thì Tứ tướng của Ngài chưa phá. Chư vị phải biết, nếu vẫn còn có chính mình, tự độ độ tha, vẫn còn một cái “Tự” ở đó, vẫn còn một cái “Tha” ở đó, bạn xem, Tự là ngã tướng, Tha là nhân tướng, thì bạn đủ biết, vị Bồ Tát như vậy tức phi Bồ Tát của Nhất chân pháp giới; nói cách khác, tức phi Sơ trụ Bồ Tát của Viên giáo, tức phi Sơ địa Bồ Tát của Biệt giáo. Ngài là Bồ Tát gì? Ở Viên giáo là Bồ Tát Thập tín vị, ở Biệt giáo là Bồ Tát Tam hiền vị, Ngài là Bồ Tát thuộc hạng này, là Bồ Tát chưa phá Tứ tướng; nói cách khác, tôi đã giảng với mọi người ở phần trước rồi, Ngài là Bồ Tát của Mười pháp giới, Ngài không phải Bồ Tát của Nhất chân pháp giới. Tiêu chuẩn

của “Kinh Kim Cang” là Nhất chân pháp giới, không phải mười pháp giới. Phía trước nói tức phi Bồ Tát, là phi Bồ Tát của Nhất chân pháp giới, nhưng có thể nói Ngài là Bồ Tát của mười pháp giới. Mười pháp giới thì Tứ tướng chưa đoạn, chưa phá; nếu Tứ tướng bị phá rồi, mười pháp giới không còn nữa. Đại sư Vĩnh Gia từng nói: “Giác hậu không không vô đại thiên” (Sau khi giác ngộ thì trống rỗng không có đại thiên), giác chính là Tứ tướng đều phá sạch. Từ đây có thể biết, nếu bạn chấp trước mọi tướng, bạn sẽ không thể kiến tánh. Chấp tướng tu hành, tu có tốt đến mấy, cũng chỉ là Bồ Tát mười pháp giới, không phải là Nhất chân pháp giới. Chỗ này, chư vị phải biết, vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là Bồ Tát của Nhất chân pháp giới. Người đó chưa đoạn phiền não, Tứ tướng, Tứ kiến đều chưa đoạn, họ niệm A Di Đà Phật, thành tâm thành ý niệm, lúc lâm chung A Di Đà Phật tiếp dẫn, đưa họ lên đó. Thế nhưng khi đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, Tứ tướng, Tứ kiến của họ lập tức bị phá trừ. Đây là oai thần bổn nguyện của A Di Đà Phật gia trì, không thể nghĩ bàn! Đây là điều chúng ta nhất định phải biết. Thế giới Tây Phương Cực Lạc vô cùng thù thắng đặc biệt, mười phương tất cả cõi nước chư Phật đều không thể sánh bằng, đó là một thế giới đặc biệt, có thể đời nghiệp vãng sanh; tất cả cõi nước chư Phật khác, tất cả pháp môn khác, không có đời nghiệp, nhất định phải không chấp trước tất cả tướng thì mới được.

“Tự tánh của chúng sanh, đồng thể với Phật, đó chính là Nhất chân pháp giới vậy.” Câu phía sau này thì giảng càng rõ ràng hơn, càng rành rẽ hơn. Tự tánh của chúng ta và tự tánh của Phật là một tự tánh, không phải hai tự tánh, sự việc này cũng rất khó hiểu. Thế Tôn trong “Kinh Lăng Nghiêm” có đưa ra một ví dụ, ví dụ đó rất hay. Ngài ví tự tánh như biển lớn, ví mỗi người chúng ta như bọt nước nổi lên trong biển lớn. Các bọt nước không giống nhau, rất nhiều bọt nước nhỏ đều không giống nhau. Bọt nước nung vào đâu mà nổi lên? Nung vào biển lớn mà nổi lên. Cái Tự tánh mà bạn nung vào đó là một. Thế nào là minh tâm kiến tánh? Bọt nước vỡ rồi, vỡ rồi thì cùng với biển lớn không có sai biệt. Khi nào bọt nước này vừa vỡ ra, liền minh tâm kiến tánh, liền chứng đắc Như Lai. Chưa vỡ, kiên cố chấp trước cái bọt nước này là chính mình, cái bọt nước kia là người khác, không biết rằng đó là cùng một thể, nên ở trong đó sanh khởi phân biệt, sanh khởi chấp trước, dẫn đến vô vàn sự hiểu lầm, đấu tranh, tàn sát, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, thật là oan uổng! Chúng ta xem ví dụ của Phật, ngầm nghĩ thấy rất thú vị, không biết là cùng một thể. Phổ Hiền Bồ Tát tu hành, phương pháp đó không giống các Bồ Tát khác, các Bồ Tát khác, bạn này

vừa nói, tự độ độ tha; tôi nói một câu tự độ độ tha, bạn liền phải biết, là đầy đủ Tứ tướng, là Bồ Tát của mười pháp giới. Phổ Hiền Bồ Tát là Bồ Tát của Nhất chân pháp giới, không phải Bồ Tát của mười pháp giới, nên pháp tu hành của Phổ Hiền Bồ Tát không giống nhau. Ngài tu hành đến cuối cùng, quy nạp thành mười cương lĩnh lớn, chính là Thập Đại Nguyên Vương.

Lễ kính, “Lễ kính chư Phật”, chư Phật là chỉ ai? Quá khứ Phật, Hiện tại Phật, Vị lai Phật, đây là chư Phật, chư Phật ba đời. Quá khứ Phật, Thế Tôn trong kinh đã giảng qua, chúng ta có biết được một số. Hiện tại Phật, thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật là Hiện tại Phật, chưa nhập Bát Niết Bàn. Đông Phương Lưu Ly thế giới Dược Sư Như Lai cũng là Hiện tại Phật, chưa nhập diệt, chúng ta cũng biết được vài vị. Vị lai Phật, mỗi một chúng sanh đều là vị lai Phật, nếu bạn coi thường người này, vậy là bạn coi thường Phật rồi, cái hạnh lễ kính chư Phật này của bạn tu như thế nào đây? Tất cả chúng sanh đều là vị lai Phật, muỗi mòng, kiến gián đều là vị lai Phật. Con muỗi bay đến chích bạn, một tát đánh chết, là đánh chết một vị Phật rồi, đâu còn gọi là lễ kính chư Phật nữa? Hạnh Phổ Hiền khó tu, phải dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng mới được. So với vị Bồ Tát tự độ độ tha kia, vị Bồ Tát kia dễ tu, hạnh Phổ Hiền khó tu. Nói lời thành thật, “Kinh Hoa Nghiêm” có thể đem ra giảng, chứ làm không được, tuyệt đối làm không được. Phải chân thật bình đẳng, chân thật thanh tịnh mới làm được. Không chỉ tất cả loài hữu tình chúng sanh là Phật, mà vô tình chúng sanh cũng là Phật, điều này trong kinh giảng được rõ ràng, minh bạch, còn đưa ra ví dụ cho chúng ta, cái bàn là thiện tri thức, ghế đầu là thiện tri thức, chân nền là thiện tri thức, lư hương là thiện tri thức, đó là vô tình, “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí” (hữu tình và vô tình, cùng trọn vẹn Chủng trí). Hữu tình chúng sanh thì gọi là Phật tánh, vô tình chúng sanh thì gọi là Pháp tánh, Phật tánh và Pháp tánh là cùng một Tánh, chính là Tự tánh. Tự tánh, ở loài hữu tình chúng sanh, thì lập cho nó một cái tên gọi là Phật tánh; ở tất cả loài vô tình, tức là thực vật, khoáng vật, thì gọi nó là Pháp tánh, thế nhưng chỉ là một Tánh. Đã là một Tánh, đều là Phật, đều là Vị lai Phật. Chúng ta đối với cái bàn phải cung kính, đối với cái ghế phải cung kính, sự cung kính đó không phải bảo bạn gặp nó liền quỳ lạy đánh lễ, như thế thì thành thần kinh có vấn đề rồi. Sự cung kính này chính là sắp xếp nó ngay ngắn, lau chùi nó sạch sẽ, đây là đối với nó có sự cung kính, lễ kính. Lễ kính đó của Phổ Hiền, đích thực là tấm gương mẫu mực nhất của trời người. Đối với sách kinh phải lễ kính, lúc xem thì mở ra, xem một cách cung kính nề nếp, xem một cách đoan chánh, xem xong thì xếp lại, đặt

lên giá sách, đặt vào tủ sách, đây là cung kính đối với kinh. Nếu vớt bừa bãi, viết chữ bậy bạ lên sách, sách hiện nay là bản in thông thường, in với số lượng rất lớn, bạn có thể viết lên đó, nhưng viết rất cẩu thả, rất lộn xộn, là không cung kính, phải viết cho nề nếp, viết cho đoan chánh, đó là cung kính. Thật chẳng hề đơn giản, cũng chẳng dễ dàng chút nào! Vì sao lại như vậy? Bởi vì tình và vô tình là đồng một thể, cùng với mười phương tất cả chư Phật là đồng một thể, cái “một thể” này liền gọi là Nhất chân pháp giới. Phật dùng đủ mọi thiện xảo phương tiện, để giúp chúng ta chứng đắc tự tánh, chứng đắc tự tánh chính là khéo nhập vào Nhất chân pháp giới, chính là chứng nhập vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn như trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói.